

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/HS-ST
Ngày: 27-4-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Bùi Ngọc Quang**

2. Bà: **Bùi Thị Việt Hà**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hồng Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Phạm Duy Thanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 50/2021/TLST-HS, ngày 29 tháng 3 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn H**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1978 tại huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi ĐKNKTT: Bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản K, xã XL, huyện MA, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Lò Văn H(đã chết) và con bà Lò Thị L, sinh năm 1959; Bị cáo có vợ là Lò Thị B, sinh năm 1976 và có 05 người con, con lớn nhất sinh năm 1997, con nhỏ nhất sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 14/12/2020 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H: Bà **Lò Thị Khánh H**, sinh năm 1982; chức danh: Trợ giúp viên pháp lý.

Nơi công tác: Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông **Quàng Văn T**, sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Bản B, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì hành vi phạm tội của Lò Văn H được tóm tắt như sau:

Hồi 13 giờ 20 phút ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại khu vực bản Nà Lầu, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên Lò Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine với mục đích để sử dụng.

Quá trình điều tra đã làm rõ: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/12/2020 Lò Văn H đang ở nhà tại Bản K, xã XL, huyện MA, H có gọi điện cho Quảng Văn T, sinh năm 1965 trú tại Bản B, xã BL, huyện MA làm nghề xe ôm vào chở H ra chợ Búng Lao. Khoảng 10 phút sau T vào đón H ra chợ Búng Lao. Khi đi H lấy 10 kg thóc mang ra gần chợ Búng Lao bán cho một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ được 70.000đ. Sau khi bán được thóc, H bảo T chở H xuống khu vực bản Xuân Tre 2, xã BL, huyện MA tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến bản Xuân Tre 2, xã BL, huyện MA, Tiến đứng ở ngoài chờ, còn H đi vào khu vực bản Xuân Tre tìm mua Heroine. H đi vào bản gặp và hỏi mua 70.000đ Heroine của một người phụ nữ tên Sươi, nhưng Sươi không bán, Sươi bảo 100.000đ mới bán. H đi ra chỗ T đang đứng chờ và bảo T góp 30.000đ thì mới họ mới bán. T đưa cho H tờ 50.000đ, H trả lại cho T 20.000đ, T cầm tiền và mua được 02 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng mảnh nilong màu hồng với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được Heroine Lò Văn H xin Sươi 10.000đ để đồ xăng, nhưng Sươi không có tiền lẻ nên chỉ cho H một tờ mệnh giá 5.000đ. H cầm 02 gói Heroine và 5.000đ ra chỗ T đợi và bảo T chở về. Khi về đến bản Nà Lầu, xã BL, huyện MA thì gặp Tổ Công tác Công an xã BL đang làm nhiệm vụ phát hiện, yêu cầu kiểm tra, H đã tự giác lấy 02 gói Heroine ra giao nộp cho tổ công tác. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong thu giữ 0,14 gam Heroine và 5.000đ.

Tại biên bản niêm phong vật chứng hồi 14 giờ 05 phút ngày 14/12/2020 thì vật chứng thu giữ của Lò Văn H là 02 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng mảnh nilong màu hồng nghi là ma túy.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng hồi 19 giờ 10 ngày 14/12/2020 thì 02 gói nhỏ chất bột màu trắng được gói bằng mảnh nilong màu hồng là chất ma túy loại Heroine có khối lượng là: 0,14 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 31/GĐ – PC 09, ngày 23/12/2020 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng vật chứng thu giữ của Lò Văn H gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, mục IA, danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018, không hoàn lại đối tượng giám định.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 26/CT - VKSMA, ngày 29/03/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện

Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo Lò Văn H từ 12 tháng đến 14 tháng tù về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ điểm c Khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine còn lại sau khi gửi mẫu giám định. Trả lại cho bị cáo H 5.000đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về Quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo và có đơn xin miễn án phí đề nghị miễn án phí HSST cho bị cáo Lò Văn H.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lò Văn H nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lò Văn H về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện giao nộp đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51 BLHS đề nghị Hội đồng xét xử khi quyết định hình phạt xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp hơn mức đề nghị của đại diện viện kiểm sát.

Về án phí gia đình bị cáo Lò Văn H là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn H nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lò Văn H nhận phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án:* Hồi 13 giờ 20 phút ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại khu vực bản Nà Lấu, xã BL, huyện MA, tỉnh Điện Biên Lò Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine với mục đích để sử dụng.

Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản niêm phong tài liệu đồ vật và biên bản xác định khối lượng ngày 14/12/2020 và kết luận giám định số: 31/GĐ – PC 09, ngày 23/12/2020 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 20 phút ngày 14/12/2020 đối với Lò Văn H.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Lò Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như

kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. *Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.*

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt:* Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 01 năm đến 05 năm tù.

[4]. *Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện MA, tỉnh Điện Biên được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 3/12 ở nhà lao động sản xuất cùng gia đình. Năm 1996 thì xây dựng gia đình với chị Lò Thị B, sinh năm 1976 và có 05 người con. Bị cáo là một người chồng, người cha nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức hình phạt thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình, khi được tổ công tác yêu cầu kiểm tra bị cáo đã tự giác giao nộp chất ma túy nên Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, người bào chữa cho bị cáo xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[6]. Trong quá trình điều tra, truy tố thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[7]. *Về vật chứng:* Hội đồng xét xử thấy rằng: 0,06 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 5.000đ bị cáo khai là được người phụ nữ tên là Sươi cho bị cáo để mua xăng, HĐXX nhận thấy số tiền này không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Về nguồn gốc số Heroine bị thu giữ, bị cáo khai mua của một người phụ nữ tên là Sươi vào ngày 14/12/2020. Quá trình điều tra xác minh Sươi không có mặt tại địa phương, cơ quan điều tra tiếp tục thu thập chứng cứ để xử lý sau nên HĐXX không xem xét.

Đối với Quảng Văn T là người bị cáo H khai đã chở bị cáo đi và góp số tiền 30.000đ để mua Heroine cùng sử dụng. Qua điều tra, lấy lời khai và đối chất tại cơ quan điều tra Tiến không thừa nhận. Ngoài lời khai của bị cáo không còn tài liệu nào chứng minh là rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[9]. Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Văn H phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Lò Văn H 13 (mười ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 12 năm 2020.

2. Vật chứng: điểm c Khoản 1, khoản 2 Điều 47 của BLHS; Điểm a Khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,06 gam Heroine còn lại sau khi gửi mẫu giám định.

Trả lại cho bị cáo Lò Văn H 5.000đ (năm nghìn đồng).

(Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/3/2021).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS và Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn H.

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại Ủy ban nhân dân nơi cư trú của người vắng mặt về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện MA;
- Chi cục THADS huyện MA;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện MA;
- Bị cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân